

Số: 129/2024/QĐST- HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị T** và anh **Trần Thanh H**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung là cháu **Trần Tuấn D**, sinh ngày 25/8/2010 cho anh **Trần Thanh H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Phạm**

Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Thanh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Thanh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000384 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Phạm Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Thanh H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường A (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc Hà